

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi là Nghị quyết 19), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. Mục tiêu

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng đầy mạnh xã hội hóa, hội nhập quốc tế với lộ trình phù hợp; Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tài chính, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thị trường lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư cho giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Rà soát hệ thống pháp luật nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo:

- Rà soát quy hoạch mạng lưới, triển khai phân tầng các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng và định hướng thực hành theo quy định tại Nghị định 73/2015/NĐ-CP ngày 8/9/2015; Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo giáo viên, củng cố các trường sư phạm trọng điểm nhằm hoàn thiện hệ thống giáo dục đại học phù hợp với điều kiện của Việt Nam và xu hướng phát triển trong khu vực và trên thế giới; Triển khai quy hoạch phát triển các ngành đào tạo; tập trung đầu tư xây dựng và phát triển một số ngành đào tạo chất lượng ngang tầm khu vực và thế giới nhằm đáp ứng tốt hơn chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia và nhu cầu xã hội, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh và hoà nhập của giáo dục đại học Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục đại học: Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo; Tập trung phát triển, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; Tăng cường công tác kiểm định chất lượng; Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học.

b) Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

c) Rà soát các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

d) Phát triển tiềm lực và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

đ) Nâng cao trình độ giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn khoa học bằng Tiếng Anh, hướng tới trao đổi giáo viên các cấp trong ASEAN.

e) Rà soát các quy định về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục như: liên kết đào tạo, giáo viên, chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam giảng dạy và nghiên cứu; trao đổi sinh viên; tình nguyện viên nước ngoài đến Việt Nam giảng dạy; đào tạo từ xa, qua mạng của nước ngoài tại Việt Nam nhằm thu hút nguồn lực nước ngoài cho giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Việt Nam.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

a) Đẩy mạnh công tác rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết.

b) Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao chất lượng thể chế, tránh tình trạng ban hành văn bản lại phải sửa đổi.

c) Rà soát và đưa ra phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính quy định liên quan đến điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

d) Đẩy mạnh công tác công bố và chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ đảm bảo công khai, minh bạch và theo đúng tiến độ.

3. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước:

a) Tập hợp, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, có giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả cung cấp trực tuyến các dịch vụ công do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

b) Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

4. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo:

a) Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương về giáo dục và đào tạo, gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục phối hợp triển khai đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ thống chuyển đổi tín chỉ giữa Việt Nam với các quốc gia khác; Mở rộng các chương trình trao đổi và dịch chuyển sinh viên quốc tế; Tăng cường ký kết thỏa thuận hợp tác giáo dục song phương/đa phương, và công nhận bằng cấp với các nước trong khu vực và trên thế giới.

d) Tăng cường các hoạt động quảng bá giáo dục Việt Nam ra nước ngoài thông qua triển lãm giáo dục, trao đổi đoàn, kết nghĩa giữa cơ sở giáo dục phổ thông của Việt Nam với cơ sở giáo dục nước ngoài.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu các nội dung của Nghị quyết 19 và Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo (các nhiệm vụ cụ thể được nêu chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này); căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình triển khai các nhiệm vụ có liên quan nêu tại Kế hoạch này; định kỳ hàng quý (trước ngày 08 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 08/12 báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Phân công đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc các nhóm giải pháp nêu tại Kế hoạch này như sau:

- Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối đối với nhóm giải pháp nêu tại Khoản 1, Mục II;

- Vụ Pháp chế làm đầu mối đối với nhóm giải pháp nêu tại Khoản 2, Mục II;

- Cục Công nghệ thông tin làm đầu mối đối với nhóm giải pháp nêu tại Khoản 3, Mục II;

- Vụ Hợp tác quốc tế làm đầu mối đối với nhóm giải pháp nêu tại Khoản 1, Mục II.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này của các đơn vị; định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ; tổng hợp báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, các đơn vị kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc về Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Phát triển bền vững - Bộ KHĐT;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, KHTC (2 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Mạnh Hùng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH,
NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA HAI NĂM 2016 - 2017, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 407 /KH-BGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
I. Rà soát hệ thống pháp luật nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
1	Thông tư quy định tiêu chuẩn phân tầng và khung xếp hạng cơ sở giáo dục đại học	Thông tư	Bộ GD&ĐT	Vụ Giáo dục Đại học	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016
2	Thông tư liên tịch quy định cụ thể điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường cao đẳng	Thông tư	Bộ GD&ĐT	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016
3	Triển khai rà soát và xây dựng chương trình trên cơ sở chuẩn đầu ra, nhân rộng mô hình xây dựng chương trình đào tạo của các chương trình PFIEV, POHE, HEEAP, chương trình tiên tiến			Vụ Giáo dục Đại học	Các ban quản lý các dự án và chương trình	2016- 2020
4	Nghị định quy định cơ chế Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	Nghị định	Chính phủ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016
5	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục loại hình, tiêu	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016

th

u

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	chỉ quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP					
6	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ	Thông tư	Bộ GD&ĐT	Vụ Giáo dục Đại học	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016 ???
7	Đề án huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2015 - 2020	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính, Các vụ, cục và đơn vị liên quan thuộc Bộ GD&ĐT	2016
8	Đánh giá, đề xuất sửa đổi Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	Nghị định	Chính phủ	Vụ Hợp tác Quốc tế	Các vụ, cục và đơn vị liên quan thuộc Bộ GD&ĐT, của các Bộ, ngành liên quan.	2016
9	Đề án Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp	Quyết định	Thủ tướng	Vụ Tổ chức		2016

90

✓

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo		Chính phủ	cán bộ		
10	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh không còn phù hợp để tổng hợp, xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh			Vụ Pháp chế	Các Vụ: GDĐH, GDCN, GDTrH, GDTH, GDMN, GDTX, GDQP, HTQT, ĐTN, KHTC	2016
II. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính						
11	Công khai các thủ tục hành chính (TTHC) đã được các Bộ, cơ quan, địa phương chuẩn hóa trên cơ sở dữ liệu quốc gia; chuẩn hóa bộ TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg và niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.			Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2016
12	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ			Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2016
13	Đề án tăng cường năng lực cho công chức cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo và công chức công tác trong các cơ quan quản lý giáo dục địa phương.			Vụ Tổ chức cán bộ		2017
14	Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, trong đó có nội dung rà soát thủ tục hành chính nhằm phát hiện các thủ tục hành chính chưa hợp lý để kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ để tạo điều kiện thuận lợi nhất, giảm chi phí tuân thủ	Quyết định	Bộ GD&ĐT	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Hàng năm

7/20

7/

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân					
15	Kiểm tra và đôn đốc việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo công khai, minh bạch			Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
III. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước						
16	Công bố danh mục đề tài nghiên cứu khoa học trên website Bộ Giáo dục và Đào tạo		Bộ GD&ĐT	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Văn phòng Bộ	Hàng năm
17	Công bố danh mục các chương trình, đề án, dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ tiêu tuyển sinh, các số liệu thống kê và thông báo mời thầu trên website Bộ Giáo dục và Đào tạo		Bộ GD&ĐT	Vụ KHTC; Cục CSVC	Văn phòng Bộ	Hàng năm
18	Xây dựng cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Cục Công nghệ thông tin		2016-2017
19	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 (Đăng ký, thông báo và nhận kết quả trực tiếp, trực tuyến qua mạng Internet); Rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý		Bộ GD&ĐT	Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin		Thường xuyên
20	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Quyết định	Chính phủ	Cục Công nghệ thông tin	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016,2017
21	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020			Cục CNTT		2016- 2017

20/

8

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
22	Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử			Cục CNTT		2016-2017
23	Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện			Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC	2016
24	Phần mềm quản lý lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam.	Phần mềm quản lý	Bộ GD&ĐT	Cục Đào tạo với nước ngoài	Các vụ, cục và đơn vị liên quan	2016
25	Xây dựng cơ sở dữ liệu về khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục; Thiết lập trang thông tin điện tử của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.			Cục KT&KĐCLGD		2016-2017
26	Triển khai hệ thống đăng ký công nhận văn bằng trực tuyến.			Cục KT&KĐCLGD		2016-2017
IV. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo						
27	Đề án mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định	Bộ GD&ĐT	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Đào tạo với nước ngoài và các đơn vị liên quan	2016
28	Đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận hợp tác giáo dục song phương/đa phương và các hiệp định về công nhận lẫn nhau về văn bằng, tín chỉ giữa Việt Nam với các quốc gia khác; giữa các cơ sở giáo dục đại học và dạy nghề của Việt Nam với nước ngoài	Hiệp định, thỏa thuận hợp tác		Vụ Hợp tác quốc tế	Các vụ, cục và đơn vị liên quan của Bộ GD&ĐT, các Bộ, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục đào tạo	Thường xuyên
29	Tăng cường các hoạt động quảng bá giáo dục			Vụ Hợp tác	Các vụ, cục	Thường

2/26

15

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
	Việt Nam ra nước ngoài thông qua triển lãm giáo dục, trao đổi đoàn, kết nghĩa giữa cơ sở giáo dục phổ thông của Việt Nam với cơ sở giáo dục nước ngoài.			quốc tế	và đơn vị liên quan	xuyên
30	Khung trình độ quốc gia và áp dụng Khung tham chiếu trình độ ASEAN nhằm tạo điều kiện công nhận lẫn nhau về kỹ năng và trình độ trong ASEAN			Vụ Giáo dục Đại học và Vụ Giáo dục chuyên nghiệp	Các vụ, cục và đơn vị liên quan của Bộ GD&ĐT, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan	2016
31	Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên các cấp, đặc biệt là giáo viên tiếng Anh và giáo viên giảng dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh, hướng tới trao đổi giáo viên các cấp trong ASEAN			Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020	Các đơn vị có liên quan	2016-2020